

Bản án số: 183/2025/HS-ST
Ngày: 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu L.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thành V.
- Bà Châu Thị L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu H – Thư ký Tòa án nhân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh D - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 759/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường T, sinh năm: 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số B N, Phường D, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở trước khi tạm giam: Số H đường T, phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T1 (đã chết) và bà Tạ Lam M; Có vợ tên Đặng Thị M1, sinh năm 1989 và 01 con lớn sinh năm 2012; tiền sự: Ngày 13/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 15/4/2023; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 04/10/2024; (Có mặt).

2. Lê Quốc C, sinh năm: 1978, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số H N, Phường D, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1 và bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 04/10/2024; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phaty D, sinh năm: 1985; hộ khẩu thường trú: Số C P, Phường A, quận P (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/10/2024, Nguyễn Trường T gọi điện thoại cho Lê Quốc C để hẹn đến nhà C tại địa chỉ số H đường N, Phường A, quận G (nay là phường H) để uống bia và sử dụng ma túy thì C đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đặt xe máy công nghệ đi từ nhà T địa chỉ số H, đường T, phường T, Quận A (nay là phường T) đến nhà C, khi đi T mang theo một ít ma túy đá còn lại mà T đã mua trước đó để sử dụng (trước đó T đã mua ma túy đá với giá 500.000 đồng và đã sử dụng ở nhà được 02 lần). Khoảng 18 giờ cùng ngày, tại nhà C, T và C uống được 02 lon bia thì T nhìn thấy phía sau cây quạt có 01 vỏ chai nước suối, T hỏi C nước để làm dụng cụ hút ma túy, C mở tủ lạnh lấy chai nước suối đưa cho T, C nói T mở ngăn kéo tủ để lấy nỏ thủy tinh. T lấy nỏ thủy tinh rồi gắn thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong nỏ thủy tinh đã có sẵn ma túy đá (do trước đó khoảng 03 ngày C đã sử dụng nhưng chưa hết), T sử dụng rồi sau đó bỏ thêm phần ma túy đá mà T mang theo bỏ chung vào phần ma túy đá có sẵn rồi sử dụng chung với C. Sau khi T và C sử dụng hết phần ma túy đá trong nỏ, T hỏi C: "Anh có chơi tiếp không, nếu có để em đặt mua" thì C đồng ý. Lúc này, T sử dụng sim điện thoại số 0328989908 được gắn vào điện thoại di động hiệu ViVo màu đen là điện thoại di động của bạn gái T tên Bùi Thị Thanh H1 (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho 01 người đàn ông tên Lý Cẩm M2 có số điện thoại 0901493701 để đặt mua ma túy đá. Trước đó vào khoảng 11 giờ cùng ngày, T nhờ một người bạn tên T2 (không rõ lai lịch) chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng cho Lý Cẩm M2 qua tài khoản số 060273444877 ngân hàng S và dặn Lý Cẩm M2 là khoảng chiều tối khi T qua quận G thì giao ma túy cho T với giá 3.500.000 đồng và T sẽ trả đủ số tiền còn lại. Tuy nhiên đến khoảng 18 giờ cùng ngày, M2 vẫn chưa giao ma túy cho T thì T gọi điện thoại lại cho M2 và nói rằng nếu không có ma túy giao cho T thì chuyển trả lại tiền cho T. Sau đó, có 01 người đàn ông tên T3 (không rõ lai lịch) chuyển lại cho T số tiền 1.000.000 đồng qua số tài khoản 0328989908 mở tại ngân hàng M3 mang tên Bùi Thị Thanh H1. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Lý Cẩm M2 gọi điện thoại lại cho T nói là có ma túy rồi và hỏi T có lấy không thì T đồng ý lấy. T chuyển khoản số tiền 1.400.000 đồng cho M2 qua tài khoản số 060273444877 Ngân hàng S. Khoảng 30 phút sau, M2 gọi zalo cho T thông báo khoảng 05 phút nữa ra trước cửa nhà số H đường N, Phường A, quận G (nay là phường H) đợi sẽ có người đến giao. T đi từ trong nhà C ra đứng bên hông nhà C đợi, khoảng 05 phút sau có 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu bạc (không rõ biển số) chạy đến. T hỏi có phải bên anh M2 không thì người đàn ông này xác nhận là đúng, rồi người đàn ông đưa cho T 01 gói thuốc

Jet màu trắng, T cầm trên tay rồi đi vào nhà C. Khi vào trong phòng, T mở gói thuốc Jet ra thấy có 01 túi nhựa nhỏ, bên trong có chứa ma túy đá, T lấy ma túy đá vừa mua cho vào nỏ để tiếp tục cùng sử dụng với C. Sau khi sử dụng một ít, T thấy chất lượng ma túy không đạt yêu cầu nên liên hệ lại cho Lý Cẩm M2 yêu cầu được đổi lại cho T ma túy khác chất lượng hơn thì M2 đồng ý rồi đọc cho T số điện thoại 0902643346 của 01 người đàn ông lên T3 (không rõ lai lịch), M2 kêu T liên hệ với T3 để được đổi lại ma túy hoặc lấy lại số tiền là 1.200.000 đồng. Sau đó, T liên hệ với T3 qua Zalo số điện thoại 0902643340 thì T3 nhắn cho T địa chỉ số 124 DDX87, Tổ A, Khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương rồi yêu cầu T gửi ma túy đá theo địa chỉ này để T3 đổi ma túy đá khác cho T. Sau đó, T lấy túi nhựa nhỏ bên trong có chứa ma túy đá mà T đã đặt mua của M2 bỏ vào túi quần trước bên phải chiếc váy Jean, T tiếp tục bỏ chiếc váy Jean này vào trong 01 túi nylon màu trắng rồi cầm trên tay đi ra phía trước cửa đặt xe công nghệ Xanh SM đến lấy túi đồ có chứa ma túy gửi về địa chỉ do T3 yêu cầu. Sau khi giao túi đồ có chứa ma túy cho tài xế xe công nghệ xong T quay trở lại vào trong phòng của C ngồi chơi game. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bạn của C là Phaty D đến nhà C chơi, thấy Phaty D nhìn vào nỏ có chứa ma túy đá đang để trên nền nhà thì T nói: "Chị có chơi thì cứ chơi đi" thì C cản Phaty D lại vì biết Phaty D đang có thai, lúc này T nói: "đồ không được ngon" thì Phaty D cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà T và C đã sử dụng trước đó để hút 03 lần. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, T nhận được điện thoại của tài xế xe công nghệ Xanh SM trước đó T gửi túi đồ có chứa ma túy nói là bị bể lốp xe và quay lại trả hàng cho T tại địa chỉ số H đường N, Phường A, quận G (nay là phường H). Khi T đi ra lấy lại túi đồ có chứa ma túy thì bị Tổ tuần tra Công an P, quận G (nay là phường H) phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận G kiểm tra phát hiện thu giữ. Tiến hành kiểm tra nhà số H đường N, Phường A, quận G (nay là phường H), Tổ tuần tra thu giữ 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy, 01 nỏ thủy tinh dính tinh thể, 01 ống nhựa. Nguyễn Trường T, Lê Quốc C, Phaty D khai nhận vừa mới sử dụng ma túy nên Tổ tuần tra lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G xử lý.

Kết luận giám định số 11812/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trường T và hình dấu Công an Phường 01, quận G, bên trong có:

- Gói 1: 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,4257 gam loại Methamphetamine.
- Gói 2: 01 ống thủy tinh dính tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0484 gam loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét nơi ở của C tại nhà số H đường N, Phường A, quận G (nay là phường H) thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể, 01 gói nylon chứa thảo mộc khô, 01 gói nylon chứa bột màu trắng. C khai các gói nylon thu giữ là ma túy, C được một người bạn tên H2 (không rõ lai lịch) cho trong một buổi gặp

mặt tại quận P, C mang về nhà cất giấu trong tủ quần áo để sử dụng chưa hết thì bị phát hiện thu giữ.

Kết luận giám định số 14553/KI-KTHS ngày 12/12/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Quốc C và hình dấu Công an Phường 01, quận G, bên trong có:

- 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2171 gam, loại Methamphetamine.

- 01 gói nylon chứa thảo mộc khô có khối lượng 0,3915 gam, không tìm thấy ma túy.

- 01 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0780 gam, loại Ketamine.

Thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon chứa tinh thể (thu giữ trên người của T). Kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,4257 gam loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra: Tinh thể có khối lượng 4,2343 gam.

- 01 ống thủy tinh dính tinh thể. Kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0484 gam loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra: Tinh thể có khối lượng 0,0218 gam.

- 01 chai nhựa đã qua sử dụng có ghi chữ "Viva by Lavie", nắp chai có đục hai lỗ.

- 01 ống nhựa trắng trong dẻo dài 17 cm, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Trường T 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, sim số 0328989908, số IMEI 860671055146051.

- Thu giữ của Lê Quốc C 01 điện thoại di động hiệu Samsung model SM-G532G/DS, có gắn sim số 0774228517, số IMEI 357623089185738 và 357623089185736; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, có gắn sim số 0934263682, số IMEI 013478000260995.

- Thu giữ của P1 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng, không có gắn sim, số IMEI 354072098902696; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng, có gắn sim số 0903942254, số IMEI 358860086948929;

- Thu giữ của Phaty D: 01 xe mô tô Yamaha Mio Utimo biển số 62P1 - 8416. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý tài sản số 8707/QĐ-CSKT(GV) ngày 28/4/2025 bàn giao cho Công an P, quận G để xử lý vi phạm hành chính Phaty Dan về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 gói nylon chứa tinh thể (thu giữ nơi ở của C). Kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2171 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật

còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra: Tinh thể có khối lượng 0,1231 gam.

- 01 gói nylon chứa thảo mộc khô (thu giữ nơi ở của C). Kết luận giám định có khối lượng 0,3915 gam, không tìm thấy ma túy. Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra: Thảo mộc khô có khối lượng 0,2480 gam.

- 01 gói nylon chứa bột màu trắng (thu giữ nơi ở của C). Kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0780 gam, loại Ketamine. Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra: Bột màu trắng có khối lượng 0,0528 gam.

Đối với Lý Cẩm M2, Bùi Thị Thanh H1, người đàn ông tên T3, T2 (không rõ lai lịch), lái xe G, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 8708/QĐ-CSKT(GV) ngày 28/4/2025 để tiếp tục điều tra xác minh, đồng thời ra Quyết định truy tìm số 5366/TT- CSKT(GV) ngày 28/4/2025 đối với Lý Cẩm M2, khi nào tìm được sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với Phaty D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển bàn giao cho Công an P, quận G để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-KV7, ngày 29/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Trường T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Lê Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành là từ 12 năm đến 14 năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc C từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành là từ 10 năm đến 11 năm 6 tháng tù.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa đã qua sử dụng có ghi chữ Viva by L, nắp chai có đục hai lỗ; 01 (một) ống nhựa trắng trong dẻo dài 17 cm đã qua sử dụng; 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của ông Trịnh Hoàng A và bà Võ La Bảo Y, có ghi số: 4622/24; 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của ông Trịnh Hoàng A và ông Trần Đình H3, có ghi: G1 3656/24; 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của ông Trịnh Hoàng A và ông Trần Đình H3, có ghi: G2 3656/24.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng.

- Trả lại bà Phaty D: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động hiệu Samsung model SM-G532G/DS.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày lời khai và yêu cầu, vì vậy căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ quy định của Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, đối chiếu mức hình phạt của Điều 249, Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với Điều 249, Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 không có quy định có lợi cho người phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng thì các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, với bản cáo trạng và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[3.1] Vào khoảng 18 giờ đến 20 giờ 30 phút ngày 04/10/2024, tại địa chỉ: số H N, Phường A, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T và C đã có hành vi cung cấp ma túy, bị cáo C chuẩn bị địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng ma túy và cung cấp ma túy cho Phaty D sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Trường T và Lê Quốc C đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do các bị cáo đã có hành vi tổ chức cho hai người trở lên sử dụng trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp định khung “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo đã cùng nhau tổ chức cho P1 sử dụng trái phép chất ma túy mặc dù biết Phaty D đang có thai nên thuộc trường hợp định khung “Đối với phụ nữ mà biết là có thai” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/10/2024 thì T và C cùng sử dụng ma túy, tới 19 giờ 00 phút thì hết ma túy, T gọi điện đặt mua thêm ma túy để tiếp tục sử dụng. Khoảng 19 giờ 40 phút thì có người giao ma túy tới, T và C tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ thì Phaty D tới và cùng sử dụng ma túy. Việc mua thêm ma túy để tiếp tục sử dụng và có thêm người là Phaty D tham gia cùng sử dụng chung chỉ là sự tiếp nối hành vi phạm tội trước đó. Các yếu tố khác như địa điểm sử dụng, phương thức tổ chức, mục đích sử dụng đều không thay đổi so với lần đầu, không có sự gián đoạn đáng kể về mặt thời gian. Hành vi của các bị cáo không có sự tách biệt thành hai lần phạm tội độc lập mà chỉ là sự nối tiếp kéo dài của cùng một hành vi phạm tội ban đầu, điều này không đáp

ứng điều kiện để xác định hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Trường T là người bỏ tiền mua ma túy còn bị cáo Lê Quốc C cung cấp ma túy, địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy, do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của mình.

[3.2] Ngày 04/10/2025, tại địa chỉ: số H N, Phường A, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Trường T còn có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,4741 gam, mục đích để sử dụng cá nhân. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Ngày 04/10/2025, tại địa chỉ: số H N, Phường A, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Quốc C còn có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2171 gam và loại Ketamine, có khối lượng 0,0780 gam nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 32/CT-VKS-KV7, ngày 29/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo phạm hai tội nên áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa

có tiền án, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G – Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho các bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chai nhựa đã qua sử dụng có ghi chữ Viva by L, nắp chai có đục hai lỗ; 01 (một) ống nhựa trắng trong dẻo dài 17 cm đã qua sử dụng là công cụ để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen thu giữ của T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng thu giữ của C là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung model SM-G532G/DS thu giữ của bị cáo C, bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo C.

Đối với 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của ông Trịnh Hoàng A và bà Võ La Bảo Y, có ghi số: 4622/24; 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của ông Trịnh Hoàng A và ông Trần Đình H3, có ghi: G1 3656/24; 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của ông Trịnh Hoàng A và ông Trần Đình H3, có ghi: G2 3656/24, qua giám định là ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng là tài sản cá nhân của bà Phaty D không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bà Phaty D.

Đối với chiếc 01 xe mô tô Yamaha Mio Utimo biển kiểm soát: 62P1 – 8416 thu giữ của P, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công an P, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý vi phạm hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[8] Vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Lý Cẩm M2, Bùi Thị Thanh H1, người đàn ông tên T3, T2 (không rõ lai lịch), tài xế G, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 8708/QĐ-CSKT(GV) ngày 28/4/2025 để tiếp tục điều tra xác minh, đồng thời ra Quyết định truy tìm số 5366/TT-CSKT(GV) ngày 28/4/2025 đối với Lý Cẩm M2, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Phaty D không tham gia vào việc góp tiền sử dụng ma túy, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển bàn giao cho Công an P, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[9] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trường T.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Quốc C.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường T và Lê Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/10/2024.

[2.2] Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 09 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/10/2024.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa đã qua sử dụng có ghi chữ Viva by L, nắp chai có đục hai lỗ; 01 (một) ống nhựa trắng trong dẻo dài 17 cm đã qua sử dụng; 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của ông Trịnh Hoàng A và bà Võ La Bảo Y, có ghi số: 4622/24; 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của ông Trịnh Hoàng A và ông Trần Đình H3, có ghi: G1 3656/24; 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của ông Trịnh Hoàng A và ông Trần Đình H3, có ghi: G2 3656/24.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Lê Quốc C 01 điện thoại di động hiệu Samsung model SM-G532G/DS.

Trả lại cho bà Phaty D: 01 điện thoại di động hiệu S1, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 182/PNK ngày 11/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

[7] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực G – TP.HCM;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- CQĐT Công an TP.HCM;
- Phòng PV06, Công an TP.HCM;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Châu L

